

Số: 03 /NQ-ĐHDCĐ/2008

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28 tháng 1 năm 2008.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê chuẩn báo cáo phát hành cổ phần tăng vốn năm 2007 của Hội đồng quản trị VINARE - Một số nội dung chính như sau:

- 1.1 Sử dụng toàn bộ số cổ phần chưa bán hết của giai đoạn I (11.834.700 cổ phần) của đợt phát hành bổ sung vốn năm 2007 để bổ sung số lượng cổ phần dành bán cho nhà đầu tư chiến lược trong giai đoạn II của đợt phát hành bổ sung vốn năm 2007.
- 1.2 Số lượng cổ phần tối đa bán cho một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và tỷ lệ nắm giữ cổ phần tối đa trên vốn điều lệ thực góp sau khi kết thúc đợt phát hành: trong mọi trường hợp không vượt quá 25% vốn điều lệ thực góp sau khi kết thúc đợt phát hành.
- 1.3 Tổng số cổ phần phát hành của đợt phát hành tăng vốn năm 2007 là: 32.918.440 cổ phần, trong đó: phát hành trong giai đoạn I là 16.113.830 cổ phần; phát hành trong giai đoạn II là: 16.804.610 cổ phần.
- 1.4 Tổng số vốn điều lệ thực góp sau khi hoàn thành đợt phát hành năm 2007 là 672.184.400.000 VND. Trong đó Swiss Re là nhà đầu tư chiến lược nước ngoài duy nhất mua 16.804.610 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25% tổng số vốn điều lệ thực góp sau khi kết thúc toàn bộ đợt phát hành.

Điều 2: Các cổ phần chưa được mua hết của đợt phát hành tăng vốn 2007 sau khi hoàn tất việc bán cổ phần cho Swiss Re sẽ không chào bán tiếp và kết thúc đợt phát hành cổ phần tăng vốn 2007 theo Giấy chứng nhận phát hành số 128/UBCK-GCN ngày 12/7/2007, được gia hạn theo Quyết định 660/QĐ-UBCK ngày 30/11/2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 3: Thực hiện đăng ký/nhiêm yết bổ sung toàn bộ cổ phần chào bán của đợt phát hành bổ sung vốn 2007 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định tổ chức và thực hiện các công việc liên quan để hoàn tất chào bán cổ phần của đợt phát hành bổ sung vốn 2007.

Điều 5: Thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động như sau:

5.1 Toàn văn điều 10.3 được sửa lại như sau:

“3. Vì mục đích của điều 10.3 này, “Cổ Phần Bị Hạn Chế” là cổ phần của:

- (i) cổ đông được bầu là thành viên Hội đồng quản trị; hoặc

- (ii) cổ đông có đại diện để cử hoặc có người có liên quan (theo định nghĩa tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp), giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp một thành viên của Hội đồng quản trị là người được một cổ đông đề cử hoặc là người liên quan của một cổ đông, thì cổ phần do cổ đông đó nắm giữ với tư cách cá nhân và/hoặc cổ phần được chia cho cán bộ, nhân viên sẽ không thuộc Cổ Phần Bị Hạn Chế (với điều kiện số cổ phần đó không vượt quá 5% số cổ phần phổ thông của Tổng công ty).

Cổ đông muốn chuyển nhượng Cổ Phần Bị Hạn Chế của mình trước tiên phải xin chấp thuận của 100% các thành viên Hội đồng quản trị. Sau khi có được chấp thuận đó, cổ đông đó (gọi tắt là “cổ đông chào bán”) phải ưu tiên chào bán bằng văn bản trước cho các cổ đông khác có sở hữu Cổ Phần Bị Hạn Chế (gọi tắt là “cổ đông được chào bán”) theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ của các cổ đông này. Nếu và trong trường hợp trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chào bán, bất kỳ cổ đông được chào bán nào không thông báo bằng văn bản cho cổ đông chào bán về việc chấp thuận mua toàn bộ phần Cổ Phần Bị Hạn Chế được chào bán cho mình, thì trong vòng 45 ngày tiếp theo thời hạn 10 ngày nêu trên, cổ đông chào bán sẽ được tự do chào bán cho các bên thứ ba khác số Cổ Phần Bị Hạn Chế mà các cổ đông được chào bán từ chối mua với các điều kiện và điều khoản không được thuận lợi hơn so với các điều kiện và điều khoản đã chào cho các cổ đông được chào bán. Để tránh nhầm lẫn, các hạn chế về chuyển nhượng cổ phần nêu tại Điều 10.3 này sẽ không áp dụng trong trường hợp một nhóm cổ đông cùng nhau đề cử một thành viên Hội đồng quản trị.”

Các Điều 10.5 và 10.6 sẽ được đánh số thứ tự lại thành 10.4 và 10.5

5.2 Toàn văn Điều 27.3.m được sửa lại như sau:

“m. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty trong trường hợp một bên ký kết của hợp đồng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông sở hữu trên 35% số cổ phần có quyền biểu quyết và người có liên quan (như được định nghĩa tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp) của bất cứ người nào vừa nêu. Thành viên Hội đồng quản trị là một bên ký kết của hợp đồng, hoặc thành viên Hội đồng quản trị có người có liên quan là một bên ký kết hợp đồng, sẽ không có quyền biểu quyết;”

Điều 6: Thông qua Chấp thuận khung về giao dịch với các bên liên quan:

“Các giao dịch với bên liên quan” nghĩa là giao dịch giữa VINARE và bất kỳ bên nào sau đây:

- (i) cổ đông nắm giữ trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của VINARE, hoặc người liên quan (theo quy định của pháp luật hiện hành) của cổ đông đó; hoặc
- (ii) người liên quan (theo quy định của pháp luật hiện hành) của người đại diện uỷ quyền của cổ đông nắm giữ trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của VINARE; hoặc
- (iii) công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VINARE hay người quản lý của VINARE theo quy định của Điều lệ của VINARE, có sở hữu phần góp vốn hoặc cổ phần; hoặc
- (iv) công ty mà người liên quan (theo quy định của pháp luật hiện hành) của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VINARE hay người quản lý của VINARE theo quy định của Điều lệ của VINARE, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hay phần góp vốn trên 35% vốn điều lệ của công ty đó; hoặc
- (v) người liên quan (theo quy định của pháp luật hiện hành) của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VINARE hay người quản lý của VINARE theo quy định của Điều lệ của VINARE.

Quy định chung

Các giao dịch với Bên liên quan về hoạt động nhượng hoặc tái nhượng bảo hiểm phải được công khai về các nội dung chính của giao dịch, bao gồm khung giá và các điều kiện chính của từng loại hình dịch vụ, nhượng



bảo hiểm theo dạng hợp đồng tỷ lệ/phi tỷ lệ hoặc Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn cho Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông, tùy trường hợp cụ thể; và đối với Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn phục vụ cho việc thu xếp các hợp đồng tạm thời, các điều kiện chủ yếu sẽ bao gồm điều kiện VINARE không có nghĩa vụ phải chấp nhận mọi bản chào của Bên liên quan đó và tương tự, Bên liên quan đó không có nghĩa vụ phải chào cho VINARE mọi rủi ro trong phạm vi được nêu trong Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn đó để thể hiện tính chất của loại hình tái bảo hiểm tạm thời.

Hợp đồng cố định

Đối với từng Bên liên quan đó, một hợp đồng cố định tỷ lệ và phi tỷ lệ tái tục hàng năm cho mỗi loại hình dịch vụ sẽ được ký kết mỗi năm một lần, và liên quan đến mỗi hợp đồng cố định đó, việc công khai các giao dịch để Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông, tùy từng trường hợp, thông qua sẽ được thực hiện mỗi năm một lần.

Hợp đồng tạm thời

Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn sẽ được cơ cấu để thực hiện cho từng loại hình dịch vụ, bao gồm cả tỷ lệ và phi tỷ lệ, với giới hạn về trách nhiệm của từng giao dịch theo Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn. Đối với từng Giao dịch với Bên liên quan liên quan đến các Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn tỷ lệ và phi tỷ lệ tái tục hàng năm cho mỗi loại hình dịch vụ sẽ được ký kết mỗi năm một lần, và liên quan đến mỗi hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn đó, việc công khai các giao dịch để Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy từng trường hợp, sẽ được thực hiện mỗi năm một lần.

Đại diện theo pháp luật của VINARE sẽ trình báo cáo định kỳ 6 tháng về các trách nhiệm đã nhận theo Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn nêu trên lên Hội đồng quản trị và báo cáo hàng năm về các hoạt động bảo hiểm cố định và tạm thời mở sẵn đã nhận lên Đại hội đồng cổ đông.

Giá trị các giao dịch tái bảo hiểm

Giá trị của hợp đồng cố định và Hợp đồng Tái bảo hiểm tạm thời mở sẵn được xác định trên cơ sở phí bảo hiểm tối đa ước tính được quy định trong hợp đồng đó.

Điều 7: Phê chuẩn ông Peter Gujer làm thành viên Hội đồng quản trị.

Việc phê chuẩn đối với ông Peter Gujer có hiệu lực kể từ ngày cổ phiếu của Swiss Re được chấp thuận đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 8: Phê chuẩn các ông/bà có tên sau đây làm thành viên Ban kiểm soát:

1. Ông Phạm Quang Tùng
2. Ông Lê Quang Trung
3. Ông Eduard Held

Việc phê chuẩn đối với ông Eduard Held có hiệu lực kể từ ngày cổ phiếu của Swiss Re được chấp thuận đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 1 năm 2008. Hội đồng quản trị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, Ban giám đốc
- Lưu: TKHQDT, TH, DT

